TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **312**/2022/QĐST-HNGĐ	N, ngày 23 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213, 361và Điều 397củaBộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Vệc dân sự thụ lý số 298/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về Vệc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết Vệc dân sự:

- Anh **Võ Ngọc Tr**, sinh năm 1991; HKTT: Thôn C, xã Th, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Nơi ở hiện nay: Tòa B19, phòng 312, khu nhà xã hội I, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Chị **Hồ Thị Thảo V**, sinh năm 1991; HKTT: Thôn 3, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Nơi ở hiện nay: Ấp Th, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Hồ Thị Thảo V và anh Võ Ngọc Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 16/2019, ngày 28 tháng 3 năm 2019 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị V và anh Tr làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn vào ngày 25 tháng 10 năm 2022. Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành hòa giải đoàn tụ đối với chị V và anh Tr nhưng không thành; các đương sự thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về Việc giải quyết toàn bộ các vấn đề liên quan. Thỏa thuận của các đương sự ghi nhận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không V phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Thảo V và anh Võ Ngọc Tr thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị V và anh Tr khai không có con chung nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị V và anh Tr khai không có nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị V và anh Tr khai không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị V và anh Tr mỗi người chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết Vệc dân sự về hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận giữa chị Hồ Thị Thảo V và anh Võ Ngọc Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Thảo V và anh Võ Ngọc Tr thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị V và anh Tr khai không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

2.3.Về tài sản chung: Chị V và anh Tr khai không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

2.4.Về nợ chung: Chị V và anh Tr khai không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

2.5. Về lệ phí: Chị Hồ Thị Thảo V và anh Võ Ngọc Tr mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết Vệc dân sự về về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị V và anh Tr mỗi người đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008523,0008524 cùng ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai. Chị V và anh Tr đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Tiến Trung

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Vện kiểm sát nhân dân;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Chi cục thi hành án dân sự;
- Lưu.